

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI - TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào điều 212, điều 213 và khoản 4 điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào điều 55, điều 81, điều 82, điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 145/2019/TLST-HNGĐ ngày 07/6/2019 về việc “ Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” của người yêu cầu:

1. Chị Mùi Thị D, sinh năm 1993

ĐKKHKT: Thôn Đ, xã NH, huyện TH, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở hiện nay: S, xã N, huyện MC, tỉnh Sơn La.

2. Anh Phạm Văn T, sinh năm 1987.

ĐKKHKT: Thôn Đ, xã NH, huyện TH, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Mùi Thị D và anh Phạm Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NH, huyện TH, tỉnh Thái Bình vào ngày 12/01/2011, tại thời điểm kết hôn, chị D và anh T đủ điều kiện kết hôn, đó là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, sau khi kết hôn chị D và anh T chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cả chị D và anh T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị D và anh T là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị Mùi Thị D và anh Phạm Văn T có một con chung là Phạm Phương A, sinh ngày 24/5/2012. Chị D và anh T thỏa thuận giao con chung Phạm Phương A, sinh ngày 24/5/2012 cho chị Mùi Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị D số T 2.000.000 đồng một tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 6/2019 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Sự thỏa thuận này của chị D và anh T là tự nguyện, không trái pháp luật, đảm bảo quyền lợi chính đáng của con nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung và công nợ: Chị Mùi Thị D và anh Phạm Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Mùi Thị D và anh Phạm Văn T chấp nhận nộp lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình lập Biên bản hòa giải, đối thoại thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Mùi Thị D và anh Phạm Văn T.

1.2. Về con chung: Giao con chung Phạm Phương A, sinh ngày 24/5/2012 cho chị Mùi Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Phạm Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị D số tiền 2.000.000 đồng một tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 6/2019 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Phạm Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng cho con được đặt ra giải quyết khi có yêu cầu.

1.3. Về tài sản chung và công nợ: Các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. *Về lệ phí Tòa án:* Chị Mùi Thị D và anh Phạm Văn T mỗi người phải nộp 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng lệ phí giải quyết việc ly hôn. Chuyển số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn) đồng chị D đã nộp tạm ứng lệ phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009114 ngày 07/6/2019 và anh T đã nộp tạm ứng lệ phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009115 ngày 07/6/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình sang thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Tiền Hải;
- Cơ quan thực hiện việc ĐKKH: UBND xã NH, huyện Tiền Hải
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Chu Tuấn Vương